

Số: 22/HD-NNMT
V/v Hướng dẫn nhận biết bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các biện pháp phòng, chống dịch.

Thành Nam, ngày 18 tháng 7 năm 2025

HƯỚNG DẪN NHẬN BIẾT BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH

1. Đặc điểm chung của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (tên tiếng Anh là African swine fever - ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan, gây bệnh ở mọi lứa tuổi và ở mọi loài lợn (cả lợn nhà và lợn hoang dã). Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Vi rút gây ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (ASFV) có sức đề kháng cao trong môi trường. Lợn khỏi bệnh có khả năng mang vi rút trong thời gian dài, có thể là vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy khó có thể loại trừ được bệnh nếu để xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

2. Quá trình truyền lây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết của lợn bệnh. Vi rút lây nhiễm gây bệnh cho lợn khỏe qua đường hô hấp và tiêu hóa thông qua sự tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các vật thể nhiễm vi rút như: lợn bệnh, chuồng trại, phương tiện vận chuyển, dụng cụ, đồ dùng, quần áo nhiễm vi rút và ăn thức ăn thừa chứa thịt lợn nhiễm bệnh hoặc bị ve mềm cắn.

3. Triệu chứng, bệnh tích của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

3.1. Triệu chứng lâm sàng:

- Lợn bị nhiễm vi rút Dịch tả lợn Châu Phi có nhiều triệu chứng khác nhau, tùy thuộc vào độc lực của vi rút; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có thời gian ủ bệnh từ 3 - 15 ngày, ở thể cấp tính thời gian ủ bệnh từ 3 - 4 ngày.

- **Thể quá cấp tính:** do vi rút có độc lực cao gây ra, lợn chết nhanh, không biểu hiện triệu chứng lâm sàng hoặc lợn nằm và sốt cao trước khi chết.

- **Thể cấp tính:** do vi rút có độc lực cao gây ra, lợn sốt cao 40,5 - 42°C. Lợn không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chõng đống, lợn thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước. Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, đặc biệt là ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng có thể có màu sẫm xanh tím hoặc nốt xuất huyết đốm ghim (như muỗi đốt). 1- 2 ngày trước khi chết lợn thường có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên có kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu. Lợn sẽ chết trong vòng 6 - 13 ngày hoặc có thể kéo dài đến 20 ngày. Lợn mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn. Tỷ lệ chết cao lên tới 100%. Những lợn khỏi bệnh sẽ là vật chủ mang vi rút Dịch tả lợn Châu Phi trong suốt cuộc đời.

- **Thể á cấp tính:** do vi rút có độc tính trung bình gây ra, chủ yếu được tìm thấy ở Châu Âu, lợn biểu hiện triệu chứng không nghiêm trọng. Lợn sốt nhẹ hoặc

sốt lúc tăng lúc giảm, giảm ăn, sụt cân, ủ rũ, viêm toàn bộ phổi nên khó thở, ho có đờm, phổi có thể bội nhiễm vi khuẩn kế phát, viêm khớp, vận động khó khăn. Bệnh kéo dài 5 - 30 ngày, lợn mang thai sẽ sảy thai, lợn chết trong vòng 15 - 45 ngày, tỉ lệ chết khoảng 30 - 70 %.

- **Thể mạn tính:** do vi rút có độc tính trung bình hoặc thấp gây ra, chủ yếu được tìm thấy ở Angola và Châu Âu. Lợn có nhiều triệu chứng khác nhau, chẳng hạn như giảm cân, sốt không ổn định, có triệu chứng hô hấp, hoại tử da, hoặc viêm loét da mạn tính, viêm khớp, viêm cơ tim, viêm phổi dính sườn, viêm các khớp khác nhau trong giai đoạn phát triển. Triệu chứng kéo dài 2 - 15 tháng, có tỷ lệ chết thấp, lợn khỏi bệnh sẽ trở thành dạng mạn tính.

3.2. Bệnh tích

- Thể cấp tính: Xuất huyết nhiều ở các hạch lympho ở dạ dày, gan và thận. Thận có xuất huyết điểm, lách to có nhồi huyết. Da có màu tối và phù nề, da vùng bụng và chân có xuất huyết. Có nhiều nước xung quanh tim và trong xoang ngực hoặc xoang bụng, có các điểm xuất huyết trên nắp thanh quản, bàng quang và bề mặt các cơ quan bên trong; phù nề trong cấu trúc hạch lâm ba của đại tràng và phần tiếp giáp với túi mật, túi mật sưng.

- Thể mạn tính: Có thể gặp xơ cứng phổi hoặc có các ổ hoại tử hạch, hạch phổi sưng, viêm dính màng phổi.

4. Chẩn đoán bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Căn cứ vào triệu chứng, bệnh tích để nhận biết bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, tuy nhiên bệnh Dịch tả lợn Châu Phi khó có thể phân biệt được với bệnh Dịch tả lợn cổ điển nếu dựa vào các triệu chứng lâm sàng và bệnh tích. Vì vậy, trong mọi trường hợp, phải lấy mẫu xét nghiệm để xác định mầm bệnh.

5. Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

5.1. Chủ động Phòng bệnh

Hiện nay đã có vắc xin NAVET-ASFVAC của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương NAVETCO, tiêm cho lợn khỏe mạnh từ 8- 10 tuần tuổi trở lên (không sử dụng cho lợn nái đang mang thai) và vắc xin AVAC ASF LIVE của công ty cổ phần AVAC Việt Nam, tiêm cho lợn khỏe mạnh từ 4 tuần tuổi trở lên. Kết hợp sử dụng vắc xin và các biện pháp phòng bệnh như sau:

* Về chuồng trại:

- Các hộ chăn nuôi cải tạo, sửa chữa chuồng trại cao ráo, chắc chắn, tránh nắng, tránh mưa tạt gió lùa, đảm bảo thoáng mát.

- Nền chuồng, tường chuồng phải phẳng để dễ quét dọn, cọ rửa, không đọng nước, trước cửa chuồng có hố sát trùng.

- Có khu vực riêng để nuôi nhốt cách ly động vật mới mua về trước khi nhập đàn hoặc con vật ốm để cách ly, theo dõi.

* Về con giống:

- Con giống nhập vào nuôi phải khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, xuất phát từ vùng an toàn dịch, được cơ quan thú y cấp giấy chứng nhận kiểm dịch.

- Khai báo với trưởng thôn xóm và thú y để thực hiện quản lý đàn, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định.

*** Về chăm sóc, nuôi dưỡng:**

- Cho vật nuôi ăn, uống đầy đủ, đúng khẩu phần đảm bảo chất lượng.
- Thường xuyên bổ sung vitamin, điện giải, men tiêu hoá để nâng cao sức đề kháng cho đàn vật nuôi.

*** Về vệ sinh, tiêu độc, khử trùng:**

- Hàng ngày phải quét dọn chuồng nuôi, thu gom phân, rác để ủ, đốt hoặc chôn.
- Định kỳ tiêu độc khử trùng chuồng trại, nơi chăn thả, dụng cụ chăn nuôi bằng vôi bột và các loại hoá chất sát trùng như Benkocid, Haniodine, Virkon,... Khi không có dịch thực hiện 1 lần/tuần.

- Sau mỗi đợt nuôi phải tiến hành tổng vệ sinh chuồng trại, rửa nền chuồng bằng nước sạch, để khô, sau đó phun thuốc sát trùng toàn bộ tường, trần, nền chuồng. Dùng nước vôi 10% quét nền và tường chuồng. Để trống chuồng ít nhất 2 tuần trước khi nhập nuôi lứa mới.

5.2. Chống dịch:

- Người chăn nuôi phải thường xuyên theo dõi quan sát đàn lợn, khi thấy lợn có biểu hiện triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi như trên phải báo ngay cho thú y, chính quyền địa phương để được hướng dẫn biện pháp xử lý thích hợp, không bán chạy, không vứt xác lợn chết ra môi trường, không giết mổ.

- Khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hoặc có kết luận của cơ quan chuyên môn xác định lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thì phải tổ chức tiêu hủy ngay những con bị ốm, bị chết theo đúng quy trình kỹ thuật có sự giám sát của thú y, không làm phát tán mầm bệnh ra môi trường. Tách con khỏe để tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, nâng cao sức đề kháng.

- Công bố dịch và tổ chức chống dịch theo quy định.

- Lập chốt gác kiểm dịch để ngăn chặn việc vận chuyển lợn ra, vào vùng dịch, đồng thời phun thuốc sát trùng toàn bộ các phương tiện lưu thông qua chốt.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh, khử trùng, tiêu độc: đối với hộ, xóm có dịch phun hóa chất ngày 1 lần, phường có dịch 3 lần/tuần, thực hiện liên tục trong suốt thời gian có dịch; rải vôi bột trên các trục đường ra vào khu vực có dịch./.

Nơi nhận:

- UBND phường; (để báo cáo)
- Phòng văn hóa
- Đăng trang TTĐT, Đài truyền thanh phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phùng Gia Hiếu